

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KS
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2020/HS-ST

Ngày 26 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lô Thị Loan

Bà Vừ Mái Lìa

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1, Họ và tên: **Lang Văn M**; tên gọi khác: không;

Sinh năm 1964 tại xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản N, xã CL, huyện KS, Nghệ An;

Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: mù chữ; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lang Văn Q (chết) và bà Vi Thị Q; có vợ là Nguyễn Thị T và 04 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giam từ ngày 04/4/2020 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

2, Họ và tên: **Vi Văn H**; tên gọi khác: không;

Sinh năm 1964 tại xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản N, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: mù chữ; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn S và bà Đậu Thị T (chết); có vợ là Vi Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giam từ ngày 04/4/2020 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Vũ Thị H - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Vi Văn S, sinh năm 1986; Địa chỉ: bản N, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

- *Người làm chứng:* Anh Ốc Văn V, sinh năm 1986; Địa chỉ: bản L, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 04/4/2020, Lang Văn M gọi điện rủ Vi Văn H đi vào bản C, xã LM, huyện TD, tỉnh Nghệ An để tìm việc làm thì Vi Văn H đồng ý, sau đó Vi Văn H điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển kiểm soát 37K1-059.... đến đón Lang Văn M đi vào bản C, xã LM, huyện TD để tìm việc làm. Đến nơi hai người đi tìm việc nhưng không ai thuê nên cả hai người cùng quay về, trên đường về Lang Văn M rủ Vi Văn H mua ma túy để sử dụng và được Vi Văn H đồng ý. Sau đó Vi Văn H đứng ngoài chờ còn Lang Văn M đi vào trong nhà của một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết ở bản C, xã LM, huyện TD, tỉnh Nghệ An và mua một gói heroine với số tiền 20.000 đồng ngày. Mua xong Lang Văn M đi ra chỗ Vi Văn H đang đứng chờ rồi cả hai cùng đi về. Trên đường về cả hai dừng rồi lấy một ít heroine vừa mua được ra sử dụng, số còn lại thì cất giấu để đưa về sử dụng dần.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lang Văn M và Vi Văn H về đến bản LT, xã CL, huyện KS thì bị tổ công tác Công an huyện KS, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy nói trên và một chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển kiểm soát 37K1-059.....

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 05/4/2020 đã xác định: Số chất màu trắng (nghi heroine) thu giữ của Lang Văn M và Vi Văn H có khối lượng 0,1g (Không phẩy một gam). Hội đồng niêm phong đã tiến hành trích 0,05g (Không phẩy không năm gam) để lấy mẫu gửi đi giám định.

Tại kết luận giám định số 596/KL- PC09(MT) ngày 09/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Lang Văn M và Vi Văn H gửi tới giám định là ma túy (heroine).

Cáo trạng số 96/CT-VKS-HS ngày 16/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An đã truy tố Lang Văn M và Vi Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lang Văn M và Vi Văn H đã khai nhận hành vi của mình với các tình tiết như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, các bị cáo đều thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình nhằm mục đích để sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lang Văn M, Vi Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo Lang Văn M và Vi Văn H mỗi bị cáo một mức án từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù, đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi vi phạm của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ nên đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 04/4/2020 tại khu vực bản LT, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An các bị cáo Lang Văn M và Vi Văn H bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ

trái phép 0,1g (Không phải một gam) ma túy heroine với mục đích để sử dụng. Vì vậy, hành vi đó của các bị cáo Lang Văn M, Vi Văn H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Khi phạm tội các bị cáo cũng nhận thức ma túy là chất Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến kinh tế - xã hội, sức khỏe con người và cũng là mầm mống phát sinh tệ nạn xã hội khác nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép chất ma túy làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần tuyên phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo giáo dục riêng các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm vì vậy cần xem xét đến tính chất, vai trò của từng bị cáo. Đối với bị cáo Lang Văn M là người đã rủ rê, lôi kéo Vi Văn H đi mua ma túy nên giữ vai trò chính. Đối với bị cáo Vi Văn H do bị rủ rê, lôi kéo nhưng hành vi phạm tội một cách tích cực đó là đã sử dụng xe để chở Vi Văn Hòa đi mua ma túy nên phải chịu trách nhiệm do hành vi mà mình gây ra. Mặc dù có vai trò khác nhau tuy nhiên số lượng ma túy mà các bị cáo tàng trữ ít, chỉ ở mức khởi điểm, các bị cáo đều có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét mức án dành cho hai bị cáo tương đương nhau.

[5] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho các bị cáo, trong quá trình điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý. Đối với anh Vi Văn S là chủ sở hữu chiếc xe máy mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện khi đi mua ma túy, tuy nhiên anh Minh không biết các bị cáo sử dụng xe của mình vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự.

[7] Vật chứng vụ án: Số ma túy heroine đã thu giữ của Lang Văn M và Vi

Văn H, sau khi trích mẫu gửi đi giám định thì số còn lại là 0,05g (Không phải không năm gam), đây là vật chứng nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển kiểm soát 37K1-059... mà Lang Văn M và Vi Văn H sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy, qua xác minh đó là xe Vi Văn H mượn của anh Vi Văn S, các bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội anh Vi Văn S không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định, anh Vi Văn S không có yêu cầu gì thêm nên Tòa miễn xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lang Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lang Văn M 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 04/4/2020).

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Vi Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Vi Văn H 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 04/4/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu để tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư bưu điện được dán kín, ở mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong, Lang Văn M và Vi Văn H, bên trong chứa 0,05g (Không phải năm gam) heroine. Vật chứng đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện KS quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 00 phút ngày 19/7/2020.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lang Văn M và Vi Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Công an huyện KS (Cơ quan điều tra, Cơ quan THAHS);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS huyện KS;
- Các bị cáo, Người liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc